



MỘT SỐ ĐỀ XUẤT VỀ CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC DÂN TỘC HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI CẤP TIỂU HỌC Ở VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ

KIỀU THỊ BÍCH THỦY

**Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Email: kieuthibichthuy@gmail.com**

Tóm tắt: Đề xuất một số chính sách giáo dục dân tộc hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới cấp Tiểu học ở vùng dân tộc thiểu số. Ở cấp Trung ương, khuyến nghị rà soát và điều chỉnh chính sách về: Tổ chức và quản lý nhà trường; cơ cấu tổ chức và quản lý trường học; chính sách đầu tư cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên, chính sách định biên và bồi dưỡng tập huấn nhân viên; chính sách hỗ trợ cho học sinh và trường phổ thông ở xã thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi. Ở cấp địa phương, các chính sách hỗ trợ bao gồm: Tăng ngân sách chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo hàng năm của địa phương; chính sách huy động sự tham gia và tăng cường chỉ đạo giám sát của các cơ quan, ban ngành ở mọi cấp của tỉnh vào quá trình triển khai chương trình giáo dục phổ thông. Ngoài ra cũng cần rà soát các chính sách xã hội hóa giáo dục để phù hợp hơn với vùng dân tộc thiểu số và huy động được nguồn lực để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông.

Từ khóa: Chính sách giáo dục dân tộc; hỗ trợ; chương trình giáo dục phổ thông mới; cấp Tiểu học; dân tộc thiểu số.

(Nhận bài ngày 02/11/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 15/11/2016; Duyệt đăng ngày 27/12/2016).

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, của Đảng và Nhà nước ta đã xác định: “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện... Ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo đối với các vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số (DTTS), biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng chính sách”.

Thực hiện chỉ đạo của Đảng, chương trình giáo dục phổ thông mới (CTGDPT) đã được phát triển và chuẩn bị đi vào thực hiện. Căn cứ vào hệ thống chính sách hiện hành về triển khai thực hiện CTGDPT mới, căn cứ vào điều kiện thực hiện CTGDPT đặt ra yêu cầu đối với trường phổ thông, căn cứ vào đặc điểm giáo dục vùng DTTS, chúng tôi đưa ra một số đề xuất về chính sách giáo dục dân tộc hỗ trợ thực hiện CTGDPT mới cấp Tiểu học ở vùng DTTS như sau:

2. Chính sách Trung ương

2.1. Chính sách về tổ chức và quản lý nhà trường

Trong Dự thảo CTGDPT tổng thể đã chỉ rõ điều kiện về tổ chức và quản lý nhà trường được yêu cầu: “Nhà trường có sứ mệnh phát triển nhân cách cho mỗi học sinh (HS) và phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện thường xuyên thay đổi; là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương; được tự chủ về chuyên môn, nhân sự và tài chính...”. Các điều kiện trên về cơ bản đã được chỉ rõ trong Điều lệ trường tiểu

học, ban hành theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT, riêng điều kiện để trường học “được tự chủ về nhân sự, chuyên môn và tài chính” cần được tăng cường hơn.

Về nhân sự, trường học phải được chủ động xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỉ luật và quản lý viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật; thuê hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ thực hiện tốt CTGDPT mới. Về chuyên môn, trường học phải tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhằm đạt được mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực HS theo quy định của CTGDPT mới, vừa phù hợp với điều kiện của trường, đồng thời vẫn bảo đảm nội dung, thời lượng giáo dục bắt buộc đối với HS trong toàn quốc; quyết định đúng đắn việc chọn sách dạy phù hợp trong nhà trường, thực hiện chủ trương “một chương trình, nhiều sách khoa. Về tài chính, trường học có thể bao gồm các nguồn thu như: Ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên trên cơ sở số lượng người làm việc và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; ngân sách Nhà nước cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên; Nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật và nguồn thu khác. Trường học được tự chủ nguồn tài chính để chi tiền lương (theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định); chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý; chi nhiệm vụ không thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng



nguồn kinh phí quy định; được phép trích lập một số Quỹ như: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi... theo quy định của pháp luật.

2.2. Các chính sách liên quan quy định về cơ cấu tổ chức và quản lý trường học

Đối với trường chuyên biệt cấp Tiểu học ở vùng DTTS (trường phổ thông dân tộc bán trú - PTDTBT), quy định về cơ cấu tổ chức và quản lý trường học được thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú ban hành tại Thông tư số Số: 05/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 và Điều lệ trường tiểu học. Tuy nhiên, khi có các chính sách tăng cường sự tự chủ về chuyên môn, nhân sự và tài chính của trường học tiểu học vùng DTTS được ban hành thì các quy định này cũng cần được rà soát lại. Ngoài định mức biên chế sự nghiệp giáo dục ở các trường chuyên biệt công lập, trường PTDTBT cần có thêm định mức biên chế nhân sự thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo vệ HS bán trú; tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù phù hợp đối với loại hình này.

Theo Quy chế về tổ chức và hoạt động của trường PTDTBT, ngoài cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông, trường PTDTBT còn có thêm Tổ quản lý HS bán trú thực hiện nhiệm vụ quản lý, nuôi dưỡng và chăm sóc HS bán trú; và cũng theo Quy chế này cho phép các trường PTDTBT được hợp đồng thêm nhân viên thực hiện nhiệm vụ trên theo hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Tuy nhiên, với đặc thù trường PTDTBT cấp Tiểu học, HS là con em các DTTS sinh sống chủ yếu ở những vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, các em nói tiếng phổ thông ở trường là ngôn ngữ thứ hai, ngoài ra cũng do điều kiện kinh tế khó khăn nên ngân sách của trường chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước. Vì vậy, việc hợp đồng nhân viên theo cơ chế hiện nay dẫn đến khó tuyển được nhân viên có tính chuyên nghiệp trong công việc xét ở cả phương diện chuyên môn và thời gian làm việc. Điều này ảnh hưởng tới chất lượng của việc chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ trẻ.

2.3. Chính sách đầu tư cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên

Để thực hiện CTGDPT mới, một trong những điều kiện tiên quyết là đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) phải có đủ năng lực để thực hiện chương trình mới: "Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá hàng năm...; được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị, quản lý giáo dục và chương trình mới theo quy định". CBQL giáo dục trường học cần được bồi dưỡng, nâng cao năng lực để có thể đảm đương công tác quản lý trường học theo hướng dân chủ hoá, xã hội hoá, nhà trường được tự chủ, được giám sát và chịu trách nhiệm giải trình. CBQL, GV cần được nâng cao năng lực ở rất nhiều khía cạnh như tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục; xây dựng một lộ trình của nhà trường do mình quản lý; quyết định

việc chọn sách dạy phù hợp trong nhà trường, thực hiện chủ trương "một chương trình, nhiều sách khoa"...; Về phía GV: "Số lượng và cơ cấu GV (kể cả GV thỉnh giảng, nếu có) đảm bảo để dạy các môn học, chuyên đề học tập và hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chương trình mới;... GV đã được bồi dưỡng, tập huấn về dạy học theo chương trình mới". Để đáp ứng được yêu cầu dạy học theo CT GDPT mới, đội ngũ GV miền núi, vùng DTTS cần được bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học theo cách tiếp năng lực; dạy học tích hợp; dạy học phân hóa; tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo...

Trước hết để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện trong giáo dục, thực hiện CTGDPT mới cần có những chính sách đầu tư cho việc đào tạo CBQL và GV nhằm có được một nguồn ngân sách chủ động cho việc đào tạo, bồi dưỡng giảng viên các cơ sở đào tạo giáo dục, đào tạo bồi dưỡng CBQL và GV. Có như vậy thì các bộ, ngành, các đơn vị chủ quản và cơ sở đào tạo GV có thể chủ động trong việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng CBQL giáo dục và GV ở các phạm vi và mức độ khác nhau, vừa đáp ứng yêu cầu đổi mới vừa phù hợp với bối cảnh và điều kiện cụ thể của từng địa phương, từng trường học. Ngoài ra, cũng cần có chính sách xã hội hoá nguồn tài chính cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo thông qua việc huy động sự đóng góp từ người học theo quy định của pháp luật và các nguồn lực xã hội hoá hoặc các nguồn hợp pháp khác.

Mặt khác, cũng cần có những chính sách đổi mới đào tạo, bồi dưỡng GV. Ở góc độ đào tạo, cần có những chính sách đổi mới, đào tạo bồi dưỡng giảng viên trong các cơ sở đào tạo GV. Đội ngũ này không chỉ thực hiện các khóa đào tạo GV đáp ứng các yêu cầu của đổi mới giáo dục, thực hiện CTGDPT mà còn là nguồn giảng viên cốt cán thực hiện bồi dưỡng GV thường xuyên hoặc theo chu kì. Ở góc độ bồi dưỡng, cần đặt ra các vấn đề bồi dưỡng theo nhu cầu công việc, theo vị trí việc làm, bồi dưỡng tại chỗ. Đặc biệt cần có những chính sách khuyến khích, động viên đối với GV tự phấn đấu nâng cao trình độ thông qua đào tạo bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, chuẩn nghiệp vụ sư phạm chứ không chỉ dừng lại ở chuẩn đào tạo. Việc đào tạo, bồi dưỡng CBQL, GV và giảng viên trong các cơ sở đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực thực hiện; đổi mới trên nhiều phương diện như: Mô hình đào tạo, bồi dưỡng; nội dung, chương trình; phương thức và phương pháp tổ chức; kiểm tra, đánh giá kết quả theo năng lực thực hiện nhằm đáp ứng được việc nâng cao năng lực đội ngũ CBQL và GV trong thực hiện CTGDPT mới, đổi mới căn bản toàn diện trong giáo dục.

2.4. Các chính sách liên quan đến việc định biên và bồi dưỡng tập huấn nhân viên

Theo điều kiện để thực hiện CTGDPT, trường học cần: "Số lượng nhân viên đảm bảo quy định;...có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn, các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí việc làm;... được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy



định;... được bồi dưỡng, tập huấn về các vấn đề của chương trình mới có liên quan đến nhiệm vụ của họ trong nhà trường". Để đáp ứng điều kiện này cần có cơ chế thúc đẩy đảm bảo số lượng các nhân viên đủ theo quy định và đảm bảo làm việc theo đúng chuyên môn. Ngoài ra, cần có chính sách để bồi dưỡng, tập huấn về những nội dung liên quan trong CTGDPT với nhiệm vụ của các cán bộ nhân viên trong nhà trường. Đặc biệt với các trường chuyên biệt (PTDTBT) trong định biên của trường chỉ có 01 biên chế làm công tác thư viện và 01 biên chế làm công tác thiết bị, thí nghiệm; 01 văn thư kiêm thủ quỹ, 01 kế toán và 01 cán bộ y tế trường học mà không có biên chế cho các công việc chăm sóc nuôi dưỡng HS nội trú, nhân viên cho việc sửa chữa, bảo trì đối với hệ thống cấp điện, nước..., bảo vệ của nhà trường. Những công việc này đặc biệt quan trọng đối với loại hình trường chuyên biệt ở vùng DTTS, với đối tượng là HS tiểu học, các em ăn, ngủ nghỉ bán trú tại trường. Hiện tại, các trường thực hiện việc hợp đồng thêm nhân viên làm nhiệm vụ nuôi dưỡng, bảo vệ theo hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Tuy nhiên, theo cơ chế này thì việc tuyển các nhân viên không đảm bảo tính ổn định về lâu dài, đồng thời không tuyển được các nhân viên có trình độ chuyên môn đào tạo phù hợp. Để đổi mới toàn diện giáo dục, các nhân viên trong trường học không chỉ là để thực hiện những nhiệm vụ đơn thuần mà họ cần phải được đào tạo để làm việc trong môi trường giáo dục và làm việc với trẻ em, họ cần được trang bị những hiểu biết về quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, phòng chống lạm dụng...

2.5. Chính sách hỗ trợ cho học sinh và trường phổ thông ở xã thôn đặc biệt khó khăn

Theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP, HS trường PTDTBT được hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở (đối với HS phải tự túc chỗ ở) và hỗ trợ gạo, trường PTDTBT được hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị, bao gồm: Nhà ở, giường nằm...; Mua sắm bổ sung, sửa chữa dụng cụ... phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể dục, thể thao và các vật dụng khác cho HS bán trú; lập tủ thuốc dùng chung cho khu bán trú... Những hỗ trợ trên đã tác động rất to lớn đến việc nhập học và duy trì học tập của HS DTTS. Tuy nhiên, do đời sống của các hộ dân vùng dân tộc thiểu số còn nghèo nên mặc dù đã được hỗ trợ tiền ăn, gạo để ăn học nhưng các chăm lo về vật dụng quần áo, đặc biệt quần áo ấm, chăn màn và các điều kiện vệ sinh tối thiểu hàng ngày của gia đình cho con em của họ như thuốc đánh răng và bàn chải đánh răng, xà phòng...là gần như không có. Mặt khác, nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trên tùy thuộc vào sự cân đối trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo hàng năm của địa phương, trong khi đó các địa phương thuộc vùng dân tộc và thiểu số chủ yếu còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế và xã hội, nguồn ngân sách địa phương không lớn. Chính vì thế những hỗ trợ về cơ sở vật chất và thiết bị phục vụ cho việc ăn, ở và sinh hoạt của các em HS tại trường còn nhiều thiếu thốn: Nhà vệ sinh, nước sạch...Đặc biệt các điều kiện phục vụ

cho sinh hoạt tinh thần, vui chơi, giải trí... giúp các em được phát triển toàn diện là còn rất thiếu thốn.

Vì vậy, chính sách hỗ trợ cho HS và trường phổ thông ở xã thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi, trường PTDTBT cần được rà soát và điều chỉnh tăng hạng mục hỗ trợ, chẳng hạn như nhu yếu phẩm cho HS và các trang thiết bị phục vụ cho vui chơi, giải trí ở trường PTDTBT.

3. Chính sách địa phương

Triển khai thực hiện CTGDPT mới, các chính sách hỗ trợ từ địa phương cần chú ý tập trung là:

3.1. Tăng ngân sách chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo hàng năm của địa phương

Đổi mới căn bản toàn diện trong giáo dục, thực hiện CTGDPT mới đòi hỏi nguồn ngân sách đầu tư rất lớn, bao gồm đầu tư về cơ sở vật chất thiết bị phục vụ cho giáo dục, đầu tư về đào tạo bồi dưỡng nhân sự thực hiện,... Chính vì vậy, ngoài nguồn ngân sách từ Trung ương thì cần có các chính sách đầu tư của địa phương, ưu tiên ngân sách địa phương cho thực hiện đổi mới CTGDPT.

3.2. Huy động sự tham gia của các cơ quan, ban ngành ở mọi cấp của tỉnh

Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục không chỉ là nhiệm vụ của riêng ngành Giáo dục mà cần phải là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành của các đơn vị của mỗi địa phương, đặc biệt trong những giai đoạn đầu của quá trình thực hiện. Chính quyền địa phương cần được hiểu rõ và tham gia vào việc triển khai CTGDPT mới tại địa phương. Sự tham gia của các cơ quan, ban ngành ở mọi cấp của địa phương là nền tảng để thực hiện thành công nhiệm vụ đổi mới giáo dục và thực hiện CTGDPT mới.

3.3. Chỉ đạo, giám sát đánh giá trong suốt quá trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới

Ở tại các địa phương cần thành lập hệ thống Ban chỉ đạo thực hiện CTGDPT ở các cấp. Ban này có nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát đánh giá và hỗ trợ thực hiện CTGDPT mới tại địa phương; giải quyết các vấn đề liên quan tới việc triển khai CTGDPT và ban hành những văn bản trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện CTGDPT mới ở địa phương. Kinh nghiệm từ việc triển khai chương trình giáo dục mới ở các giai đoạn trước cho thấy, việc thành lập ban này ở một số địa phương đã giúp cho việc tháo gỡ kịp thời các khó khăn khi thực hiện chương trình mới, đồng thời có các chỉ đạo sát sao, kịp thời trong quá trình thực hiện.

4. Xã hội hóa giáo dục

Trong giải pháp thực hiện đổi mới căn bản toàn diện, Nghị quyết 29-NQ/TW đã chỉ rõ: "...Khuyến khích xã hội hóa để đầu tư xây dựng và phát triển các trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo"(giải pháp 4).

Đảng và Nhà nước ta cũng đã ban hành nhiều văn bản pháp lí về xã hội hóa như: Nghị định số 69/2008/NĐ-CP; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP cho phù hợp với



tình hình thực tiễn. Nhằm huy động nguồn lực để thực hiện CTGDPT trên toàn quốc nói chung và vùng DTTS nói riêng để thực hiện CTGDPT cần:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện các văn bản, chính sách liên quan đến xã hội hóa giáo dục, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, thuận lợi để khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo.

- Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục, đẩy mạnh xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có khả năng tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động theo hướng tiếp tục đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự và khuyến khích thành lập các tổ chức cung ứng dịch vụ công thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, tăng cường hoàn thiện các công cụ quản lý và vai trò kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước. Công khai các quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo, danh mục các dự án trọng điểm đầu tư thuộc các nguồn vốn.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tập thể, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp, viện trợ và hỗ trợ giáo dục, đào tạo dưới các hình thức khác nhau, như trao học bổng, nhận sinh viên đến thực tập, hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, hiến, tặng sách vở, tài liệu trực tiếp cho HS, sinh viên, hoặc cho cơ sở giáo dục, đào tạo.

5. Kết luận

Công cuộc đổi mới giáo dục, thực hiện đổi mới CTGDPT được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm, thể hiện qua việc ban hành đường lối văn bản chính sách chỉ đạo cũng như đưa ra các giải pháp cụ thể về ưu tiên đầu tư cho đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trên cả nước nói chung và đặc biệt đối với vùng khó khăn, miền núi và dân tộc nói riêng. Một trong những chỉ đạo đặt ra là cần phải thực hiện việc rà soát, bổ

sung, chỉnh sửa hoặc kiến nghị đề xuất hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong bối cảnh hiện nay thì các văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ Giáo dục và Đào tạo và bộ, ngành liên quan chủ yếu là cho CTGDPT hiện hành và hầu như chưa có những văn bản hướng dẫn đối với việc thực hiện CTGDPT mới. Thực hiện chỉ đạo của Đảng và Chính phủ, trước những yêu cầu của việc triển khai CTGDPT mới, cần cứ vào đặc thù của vùng DTTS thì một số chính sách giáo dục dân tộc cần được rà soát, điều chỉnh và bổ sung góp phần hỗ trợ cho thực hiện CTGDPT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.*

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể* (dự thảo công bố tháng 8 năm 2015).

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tài liệu hỏi đáp về Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*, tháng 8 năm 2015.

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học* ngày 30 tháng 12 năm 2010.

[5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số Số: 05/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2015 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú.*

[6]. Ủy ban Dân tộc, *Báo cáo tổng kết các chính sách dân tộc giai đoạn 2011-2015.*

RECOMMENDATIONS FOR ETHNIC EDUCATION POLICIES ON SUPPORTING THE IMPLEMENTATION OF NEW EDUCATION CURRICULUM AT PRIMARY EDUCATION LEVEL IN THE ETHNIC MINORITY AREAS

Kieu Thi Bich Thuy

The Vietnam Institute of Educational Sciences

Email: kieuthibichthuy@gmail.com

Abstract: *This article recommended some ethnic education policies on supporting the implementation of general education curriculum for primary school in the ethnic minority areas. At the central level, recommendations to review and revise policies on: school organization and management; school organizational and management structure; investment policies on training and retraining managers and teachers, policies on full-time staff and training staff; supporting policies for pupils and schools at especially difficult villages /communes in ethnic minority and mountainous areas. At the local level, support policies include: Increasing annual education and training budget at local areas; policies on mobilizing participation and strengthening direction and supervision of provincial agencies and departments in process of implementing the general education curriculum. We also need to review policies on educational socialization to match education with ethnic minorities and to mobilize resources to implement general education curriculum*

Keywords: *Ethnic education policies; support; new general education curriculum; primary education; ethnic minority people.*